

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ ĐÔ THỊ ĐÁP ỨNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

LÊ THỊ TƯƠI (*)

Tóm tắt: Quản trị đô thị hiện đại xác định lấy người dân làm trung tâm trên cơ sở nhận thức đầy đủ và toàn diện về tính hiệu quả của quản trị đô thị theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội bền vững và sự hài lòng của người dân làm các tiêu chí cơ bản để đánh giá hiệu quả. Do vậy, việc xây dựng các quy định phù hợp cho việc đánh giá hiệu quả quản trị đô thị đáp ứng sự hài lòng của người dân có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng đối với quản trị các đô thị ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Hiệu quả; quản trị đô thị; sự hài lòng của người dân.

Abstract: Modern urban governance is seen to be people-centered on the basis of full and comprehensive awareness of the effectiveness of urban governance in the way of sustainable socio-economic development and people's satisfaction as the basic criteria for evaluation of the effectiveness. Therefore, it is of theoretical and practical significance to formulate appropriate regulations for evaluation of the effectiveness of urban governance to meet people's satisfaction in urban areas of the country.

Keywords: Effective; urban governance; people's satisfaction.

Ngày nhận bài: 20/5/2024

Ngày biên tập: 25/6/2024

Ngày duyệt đăng: 24/7/2024

Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định: “Lấy con người và chất lượng cuộc sống làm trung tâm; văn hóa và văn minh đô thị làm nền tảng phát triển”⁽¹⁾. Hiện nay, việc đổi mới nội dung, phương thức quản trị địa phương nói chung, trong đó có quản trị đô thị (QTĐT) nhằm thúc đẩy các đô thị phát triển nhanh, bền vững là yêu cầu cấp thiết đang được đặt ra.

1. Quản trị đô thị và hiệu quả quản trị đô thị

Quá trình đô thị hóa ở Việt Nam hiện nay diễn ra khá nhanh, đặt ra nhiều vấn đề mới đối với QTĐT như xây dựng và phát triển đô thị bền vững; liên kết theo mạng lưới, hình thành chuỗi đô thị thông minh kết nối với khu vực và thế giới; đô thị xanh, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; phát triển kinh tế tuần hoàn, thân thiện

với môi trường đô thị... Để giải quyết có hiệu quả những yêu cầu đó, cần có sự phối hợp, tương tác giữa chính quyền với các bên liên quan, gồm người dân, doanh nghiệp, cộng đồng, các tổ chức xã hội trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách phát triển và QTĐT. Quản trị đô thị phải đáp ứng các yêu cầu của “quản trị tốt” như sự tham gia, đồng thuận, hài hòa lợi ích, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, bình đẳng và tuân thủ pháp quyền. Các nội dung QTĐT phát triển bền vững gồm: 1) Hoạch định chính sách phát triển đô thị; 2) Quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị; 3) Quản lý đất đai và phát triển nhà ở đô thị; 4) Quản trị phát triển không gian, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, gồm giao thông đô thị, cấp nước sạch, thoát nước thải, diện sinh hoạt, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc; 5) Quản trị bảo đảm kiến trúc, cảnh quan và môi trường đô thị; 6) Quản trị phát triển hạ tầng xã hội, gồm giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí;

(*) TS; Học viện Hành chính Quốc gia

7) Quản trị bảo đảm an ninh trật tự đô thị; 8) Quản trị phát triển kinh tế - xã hội của đô thị.

Quản trị đô thị đáp ứng sự hài lòng của người dân trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường; gắn với đặc thù của đô thị như kinh tế đô thị; xã hội đô thị; môi trường sinh thái đô thị; cơ sở hạ tầng đô thị; không gian đô thị... Mỗi chủ thể của QTĐT có vai trò, vị trí và phương thức quản trị khác nhau, tuy nhiên đều hướng đến mục tiêu đáp ứng sự hài lòng của người dân ở đô thị về bảo đảm sự phối hợp giữa các chủ thể quyền lực nhà nước với các bên liên quan một cách khoa học, hiện đại, hướng tới đô thị thông minh, hiện đại và sự thân thiện, tiện lợi để mang lại sự hài lòng cho người dân; mang lại không gian, cơ sở hạ tầng - kỹ thuật đô thị đáp ứng phát triển bền vững đô thị; nâng cao an sinh đô thị hướng tới các giá trị tăng trưởng và phát triển bền vững.

Hiệu quả QTĐT thể hiện ở những tiêu chí đánh giá đáp ứng sự hài lòng của người dân trong mối tương quan giữa mục tiêu hướng tới và nguồn lực sử dụng để đạt được mục tiêu trên cơ sở phối hợp giữa chủ thể sử dụng quyền lực của Nhà nước ở Trung ương, địa phương và các bên liên quan (công dân, cộng đồng, doanh nghiệp và tổ chức xã hội...) để định hướng, điều chỉnh, theo dõi, giám sát hoạt động của nhiều chủ thể trong quá trình xây dựng, thực thi chính sách và kế hoạch phân bổ nguồn lực hợp lý ở khu vực đô thị. Việc đánh giá hiệu quả QTĐT đáp ứng sự hài lòng của người dân dựa trên khía cạnh định hình đặc điểm của vấn đề đô thị như: tính bền vững trong phát triển đô thị; cung ứng các dịch vụ cơ bản và tiện ích cộng đồng; quản trị phát triển đô thị bảo vệ môi trường; hiện đại hóa phương thức quản trị thông qua chuyển đổi số; sử dụng nguồn vật lực, tài nguyên đô thị và nhân lực trong QTĐT; bảo đảm khả năng đáp ứng, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các chủ thể tham gia.

2. Thực trạng hiệu quả quản trị đô thị đáp ứng sự hài lòng của người dân trên địa bàn đô thị ở Việt Nam

Hiệu quả QTĐT thể hiện trong mối tương quan giữa mục tiêu đạt được với nguồn lực thực hiện mục tiêu, việc đánh giá hiệu quả



Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ) Phạm Minh Hùng phát biểu tại hội thảo "Cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính thành phố Hà Nội" do UBND thành phố Hà Nội tổ chức ngày 13/12/2023. Nguồn ảnh Hà Nội mới.

QTĐT đáp ứng sự hài lòng của người dân dựa trên khía cạnh định hình đặc điểm của vấn đề đô thị thể hiện ở các tiêu chí: 1) Tính bền vững trong phát triển đô thị; 2) Khả năng đáp ứng, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình; 3) Sử dụng hiệu quả nguồn vật lực và tài nguyên đô thị; 4) Sử dụng nguồn lực con người trong sự phối hợp tham gia của người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội; 5) Quản trị phát triển đô thị bảo vệ môi trường; 6) Cung ứng các dịch vụ cơ bản và tiện ích cho người dân đô thị; 7) Hiện đại hóa QTĐT thông qua chuyển đổi số⁽²⁾.

Theo Báo cáo khảo sát đối với đối tượng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người dân đô thị ở thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh về các tiêu chí đánh giá hiệu quả QTĐT đáp ứng sự hài lòng của người dân ở 3 mức độ: đáp ứng, đáp ứng một phần và không đáp ứng. Kết quả các tiêu chí đánh giá cho thấy: 1) Tính bền vững trong phát triển đô thị được đánh giá ở cả hai nhóm với mức độ đáp ứng tốt cao nhất với nhóm CBCCVC là 54.0%, nhóm người dân đánh giá là 58.3%; 2) Khả năng đáp ứng và trách nhiệm giải trình trong QTĐT được nhóm CBCCVC đánh giá cao hơn 48.4% so với 44.7%; 3) Sử dụng hiệu quả nguồn vật lực và tài nguyên đô thị được người dân đánh giá đáp ứng ở mức độ đáp ứng tốt cao hơn với 54.3%, trong khi đó ở nhóm CBCCVC thấp

hơn với 47.4%; 4) Sử dụng nguồn lực con người trong sự phối hợp tham gia của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng vào QTĐT được đánh giá đáp ứng tốt ở 46% CBCCVC và 50% người dân đánh giá; 5) Quản trị phát triển đô thị bảo vệ môi trường đô thị cũng được người dân đánh giá mức độ đáp ứng cao hơn so với nhóm CBCC viên chức là 50.7% so với 46.7%; 6) Cung ứng các dịch vụ cơ bản và tiện ích công cộng cho người dân đô thị ở nhóm CBCCVC đánh giá ở mức độ đáp ứng cao hơn 59.7% so với 50% người dân đánh giá; 7) Hiện đại hóa QTĐT thông qua chuyển đổi số được cả hai nhóm đánh giá mức độ đáp ứng dưới 50% cụ thể nhóm người dân là 48.3% và 47.0% CBCCVC⁽³⁾.

Trong thời gian gần đây, hiệu quả QTĐT đáp ứng sự hài lòng của người dân đã có những kết quả bước đầu, hệ thống đô thị từng bước được quy hoạch phát triển theo mạng lưới, phân bổ hợp lý, phù hợp với từng vùng, miền; kinh tế khu vực đô thị đóng góp khoảng 70% GDP cả nước; hạ tầng kỹ thuật đô thị được quan tâm đầu tư xây dựng; phân cấp và phân quyền nhiều hơn cho chính quyền các đô thị gắn với đề cao trách nhiệm, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thống nhất của Trung ương. Tuy nhiên, hiệu quả QTĐT mới chỉ đáp ứng được khoảng 50% sự hài lòng của người dân và CBCCVC, con số này mới chỉ đáp ứng được một phần sự mong đợi của người dân trong quá trình xây dựng, thực thi chính sách và kế hoạch phân bổ nguồn lực hợp lý ở khu vực đô thị, xuất phát từ các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, sự tham gia của người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức xã hội vào hoạt động QTĐT đáp ứng sự hài lòng của người dân còn hạn chế; chưa bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các chủ thể QTĐT, trong khi đây lại là những tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động QTĐT làm cơ sở để phòng, chống tham nhũng và làm trong sạch đội ngũ cán bộ quản lý, trong đó, năng lực quản lý và QTĐT của các cấp chính quyền đô thị còn yếu, chậm được đổi mới. Các quy định pháp lý hiện nay chưa quy định rõ về trách nhiệm, quyền hạn và mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người dân, giữa Chính phủ và chính

quyền đô thị trong thực hiện QTĐT đảm bảo thực sự hiệu quả.

Thứ hai, thể chế, mục tiêu, kế hoạch, chương trình QTĐT phát triển bền vững thiếu đồng bộ, thiếu tính dự báo. Quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, các đô thị không ngừng được mở rộng không gian; tốc độ xây dựng, mở rộng các cơ sở hạ tầng, các công trình, nhà máy, xí nghiệp, nhà ở... dân nhập cư từ các địa phương khác chuyển về đô thị sinh sống, làm ăn, giao lưu... tạo nên nhiều khó khăn, bất cập đối với quá trình QTĐT trên địa bàn.

Thứ ba, quản trị các vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường đô thị chưa bảo đảm tính bền vững. Môi trường đô thị bị ô nhiễm làm giảm chất lượng cuộc sống của người dân đô thị như ô nhiễm nguồn nước, không khí, bụi bẩn, tiếng ồn, ánh sáng, cây xanh... do xe cộ và các nhà máy công nghiệp thải ra khí thải; do các hệ thống xử lý nước thải chưa được đầu tư xây dựng; do mật độ dân số gây ra nhiều tác động tiêu cực và giảm chất lượng cuộc sống của người dân đô thị.

Thứ tư, năng lực cung ứng các dịch vụ cơ bản và tiện ích công cộng chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cư dân đô thị. Cung ứng các dịch vụ công về giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe cho người dân, công trình văn hóa thể thao còn thiếu, chưa được dành quỹ đất xây dựng tương xứng. Hệ thống giao thông đô thị, công viên, cây xanh, điện chiếu sáng công cộng, cấp nước sạch, thoát nước chưa được đầu tư tương xứng, ngày càng xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển dân số và kinh tế khu vực đô thị. Đặc biệt, khả năng tiếp cận dịch vụ công và phúc lợi xã hội của người nghèo, nhóm yếu thế và lao động di cư tại đô thị còn thấp và nhiều bất cập.

Thứ năm, quá trình triển khai chuyển đổi số và QTĐT thông minh còn nhiều hạn chế, vướng mắc. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của CBCCVC làm việc trên địa bàn đô thị vào hoạt động QTĐT chưa được đầy đủ, sự tham gia của người dân, tổ chức, doanh nghiệp chưa đồng đều. Sự tham mưu, đề xuất, đóng góp của cán bộ, công chức trong công tác chuyên môn chưa phát huy được thế mạnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin nên hiệu quả mang lại rất hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do nhận thức của các chủ thể tham gia QTĐT “lấy người dân là trung tâm của quản trị” chưa thống nhất, còn ảnh hưởng của nền hành chính quan liêu; tính bền vững trong phát triển đô thị còn hạn chế do chưa có quy định rõ ràng, cụ thể về thể chế, mục tiêu, kế hoạch, chương trình; tổ chức bộ máy chính quyền đô thị chưa có những mô hình chuẩn để áp dụng và nhân rộng ra cả nước; người dân chưa ý thức được đầy đủ về trách nhiệm và quyền yêu cầu giải trình của công dân; tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập của người dân ở đô thị có sự chênh lệch lớn dẫn tới sự phân hóa xã hội đô thị ngày càng tăng; trình độ sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin của CBCCVC và người dân vẫn còn hạn chế.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị đô thị đáp ứng sự hài lòng của người dân đô thị ở nước ta hiện nay

Một là, nâng cao nhận thức của các chủ thể tham gia về tầm quan trọng của quản trị đô thị đáp ứng sự hài lòng của người dân.

Nâng cao hơn nữa nhận thức về tầm quan trọng của QTĐT đối với lãnh đạo chính quyền đô thị các cấp và người dân, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trên địa bàn đô thị trên các nội dung cụ thể như sau: QTĐT bảo đảm sự phối hợp giữa các chủ thể quyền lực nhà nước với các bên liên quan một cách khoa học, hiện đại hướng tới đô thị thông minh, hiện đại; QTĐT hướng tới sự thân thiện, tiện dụng mang lại sự hài lòng của dân cư đô thị; bảo đảm không gian, cơ sở hạ tầng - kỹ thuật đáp ứng đô thị phát triển bền vững, đô thị đáng sống; quản trị đời sống đô thị nhằm nâng cao an sinh đô thị hướng tới các giá trị tăng trưởng bền vững; QTĐT nhằm đạt được những mục tiêu tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững.

Hai là, tiếp tục phân cấp, phân quyền và đa dạng hóa mô hình tổ chức chính quyền đô thị.

Cần ban hành quy định về các nội dung, điều khoản, tiêu chí, nguyên tắc đánh giá hiệu quả QTĐT đáp ứng sự hài lòng của người dân theo hướng lồng ghép, tích hợp thực hiện các chức năng cơ bản như: xây dựng, đảm bảo cơ sở hạ tầng; tiến hành các hoạt động tạo điều kiện cho các thị trường đô thị; xây dựng và thực hiện các biện pháp

bảo vệ môi trường; cung ứng các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân, đặc biệt là đối tượng chính sách, nhóm người yếu thế trên địa bàn; bảo đảm phát triển hạ tầng xã hội phù hợp với điều kiện đặc thù của đô thị. Trọng tâm là xây dựng bộ máy chính quyền đô thị tinh gọn; phân công, phân cấp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm giữa các cơ quan, giữa các cấp chính quyền, giữa tập thể và người đứng đầu; nhất là đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cấp dưới và người dân. Tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công chức mẫn cán với công vụ, hình thành bộ máy chính quyền đô thị mang tính chất phục vụ cho lợi ích chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn các đô thị.

Phân cấp, phân quyền không chỉ giữa Trung ương với địa phương mà còn thể hiện trong nội bộ chính quyền đô thị. Xây dựng mô hình chính quyền đô thị phù hợp với mỗi loại hình, chức năng, giảm cấp trung gian. Đối với các quận, phường trực thuộc thành phố phải bảo đảm tập trung bộ máy chính quyền liên thông, hoạt động hiệu quả, hướng đến mục tiêu gần dân, phục vụ nhân dân. Đối với các thị xã, thành phố trực thuộc thành phố Trung ương, trực thuộc tỉnh không tổ chức HĐND phường, xã thì chỉ tổ chức các cơ quan hành chính thực hiện các nhiệm vụ theo cơ chế tản quyền của chính quyền thị xã, thành phố theo cơ chế đặc thù (nếu có).

Ba là, tạo cơ chế để người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham gia, giám sát, phản biện các hoạt động quản trị đô thị.

Cần quy định rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung công việc của các chủ thể tham gia QTĐT đáp ứng sự hài lòng của người dân. Trong đó, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội không chỉ được điều chỉnh bởi các luật chung, mà còn được thể chế hóa một cách đầy đủ, cụ thể và thống nhất trong các luật chuyên ngành và các văn bản pháp quy. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị. Hoàn thiện thể chế về đánh giá sự hài lòng của người dân đô thị

thông qua chỉ số đánh giá hiệu quả QTĐT giữa chủ thể sử dụng quyền lực nhà nước và các bên liên quan.

Bốn là, phát triển hạ tầng xanh và bền vững.

Thực hiện thông qua công cụ hướng dẫn thiết kế đô thị: 1) Định ra các nguyên tắc về quy hoạch sử dụng đất, đầu tư giao thông, quản trị môi trường và sức khỏe cộng đồng nhằm giải quyết những thách thức trong việc cung cấp chỗ ở cho cư dân đô thị, tạo việc làm mới cho lực lượng lao động của các đô thị, hoàn thiện kết cấu hạ tầng để đối phó với biến đổi khí hậu; 2) Đặt ra các mốc thời gian cụ thể cho tiến độ dự kiến trên nhiều chỉ số khác nhau, từ số lượng cây trồng, diện tích đất bị ô nhiễm được khắc phục đến tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả sử dụng và tái tạo năng lượng, cải thiện chất lượng không khí và nước. Tiến độ của các công việc này được đo lường, công bố công khai hàng năm; 3) Chính quyền đô thị tăng cường đầu tư các dự án có thể tạo ra lợi ích lan tỏa như công viên, đường dành cho đi bộ, xe đạp... một cách thống nhất và tích hợp từ quy mô đô thị đến quy mô mỗi tuyến phố, nhóm nhà.

Trong tiêu chí phân loại, phân cấp đô thị ở nước ta hiện nay, bên cạnh kết quả thúc đẩy phát triển đô thị, cần đề xuất bổ sung thêm tiêu chí “đô thị xanh”, đô thị có tầm nhìn “xanh”. Trong các thang đánh giá, cần bổ sung các công cụ hướng dẫn xuyên suốt cho các đô thị từ không gian vĩ mô đến không gian vi mô. Bổ sung các giải pháp để khu vực đô thị có khả năng tự phục hồi sau thiên tai; đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu. Mặt khác, mở rộng mô hình sinh thái đô thị, tạo cơ chế trao thưởng hoặc hỗ trợ tài chính cho các dự án đô thị sinh thái hiện đại thân thiện môi trường. Bên cạnh đó, cần khen thưởng, động viên, khích lệ và trao thưởng cho các dự án phát triển xanh, thân thiện với môi trường. Đồng thời, chính quyền đô thị tổ chức các cuộc thi thiết kế cảnh quan đô thị, khu dân cư xanh - sạch - đẹp, các dự án sinh thái bảo vệ môi trường, các công trình thân thiện tăng khả năng chống chịu đối với biến đổi khí hậu... để thu hút người dân tham gia, đặc biệt là đóng góp nhiều ý tưởng hay, tốt trong công cuộc phát triển đô thị xanh trên địa bàn cư dân đô thị sinh sống.

Năm là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong quản trị đô thị đáp ứng sự hài lòng của người dân.

Sự chuyển đổi từ mô hình đô thị truyền thống sang đô thị hiện đại, đô thị đáng sống, đô thị đổi mới, sáng tạo là chìa khóa để giải quyết các vấn đề đô thị hóa hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng QTĐT, nâng cao đời sống của người dân đặt ra yêu cầu lớn đối với vai trò của chính quyền đô thị. Để đáp ứng yêu cầu đặt ra, chính quyền đô thị phải kiến tạo hệ sinh thái ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong QTĐT bảo đảm các chủ thể quản trị đạt hiệu quả cao nhất. Hiện đại hóa chính quyền đô thị, trong đó chú trọng việc lồng ghép, tích hợp hài hòa, có hiệu quả ba nhóm trụ cột chính là công nghệ, con người và thể chế nhằm QTĐT thông minh bền vững, đồng thời hướng tới mục tiêu công bằng xã hội, minh bạch trong phát triển đô thị.

Chính quyền điện tử, chính quyền số là một thành tố quan trọng của QTĐT thông minh. Việc ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin và truyền thông tích hợp với các yếu tố môi trường vật lý, kỹ thuật số sẽ giúp chính quyền đô thị đáp ứng các nhu cầu của người dân một cách hiệu quả, sáng tạo. Dựa trên nền tảng trực tuyến, người dân truy cập các dịch vụ công, phản ánh các kiến nghị về chính sách, pháp luật, đề xuất, khiếu nại với cơ quan nhà nước. Đây là phương thức quản trị mới dựa trên thành tựu khoa học và công nghệ, lấy người dân làm trung tâm và nâng cao hiệu suất hoạt động của các cơ quan nhà nước./.

Ghi chú:

(1) Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

(2) Lê Thị Tươi, *Thuốc đo tham chiếu hiệu quả quản trị đô thị ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 332, tháng 9/2023, tr.13.

(3) Lê Thị Tươi, *Nâng cao hiệu quả quản trị đô thị ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, Bộ Nội vụ, Mã số 14.23, năm 2023.